

Số: /QĐ-BXD

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố dữ liệu và hướng dẫn kết nối, khai thác, sử dụng dữ liệu  
đăng kiểm phương tiện giao thông thay thế giấy tờ trong giải quyết  
thủ tục hành chính**

**BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG**

*Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15 ngày 30/11/2024;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025 của Chính phủ quy định về kết nối và chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;*

*Căn cứ Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ về cắt giảm và đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;*

*Căn cứ Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy;*

*Căn cứ các Thông tư: số 40/2016/TT-BGTVT ngày 06/12/2016, số 17/2023/TT-BGTVT ngày 30/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng kiểm tàu biển Việt Nam;*

*Căn cứ Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/09/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố dữ liệu và hướng dẫn kết nối, khai thác sử dụng dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu đăng kiểm phương tiện giao thông thay thế giấy tờ trong giải quyết thủ tục hành chính, với các nội dung như sau:

1. Các dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu về đăng kiểm phương tiện giao thông được chia sẻ quy định tại Quyết định này đủ điều kiện khai thác, sử dụng thay thế các giấy tờ gồm: Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đăng kiểm xe cơ giới; Giấy chứng nhận đăng kiểm phương tiện tàu biển; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa; Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng.

Các Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành, lĩnh vực; các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã trên cơ sở khai thác dữ liệu có trong Cơ sở dữ liệu về đăng kiểm phương tiện giao thông, sử dụng thay thế giấy tờ trong thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP.

2. Ban hành kèm theo Quyết định này Tài liệu hướng dẫn kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu tàu biển, thuyền viên lĩnh vực hàng hải và Hệ thống thông tin của bộ, ngành, địa phương.

**Điều 2.** Lộ trình khai thác, chia sẻ dữ liệu

Dữ liệu tại Điều 1 Quyết định này được chia sẻ để khai thác, sử dụng theo mức độ hoàn thiện của cơ sở dữ liệu theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP.

**Điều 3.** Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Tổ công tác triển khai Đề án 06 CP;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ (để p/h);
- UBND các tỉnh, thành phố (để p/h);
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ (để đăng tải);
- Cổng thông tin điện tử - Bộ Xây dựng (để đăng tải);
- Lưu: VT, TTCNTT<sub>(Thg)</sub>.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Xuân Sang**

**BỘ XÂY DỰNG**

---o0o---

**TÀI LIỆU**  
**HƯỚNG DẪN KẾT NỐI, CHIA SẺ DỮ LIỆU GIỮA**  
**CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG VÀ HỆ THỐNG**  
**THÔNG TIN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BXD ngày /5/ 2026 của  
Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

**NĂM 2026**

# TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KẾT NỐI, CHIA SẺ DỮ LIỆU GIỮA CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG VÀ HỆ THỐNG THÔNG TIN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

## I. TỔNG QUAN

### 1. Mục đích

Hướng dẫn kết nối, khai thác dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu phương tiện giao thông và Hệ thống thông tin của Bộ, ngành, địa phương thông qua Nền tảng tích hợp dữ liệu quốc gia.

### 2. Yêu cầu

- Tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và các quy định về quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến dữ liệu.
- Tuân thủ các quy định, hướng dẫn kỹ thuật về trao đổi dữ liệu và các nguyên tắc, quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị.
- Phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Khung kiến trúc số Bộ Xây dựng.

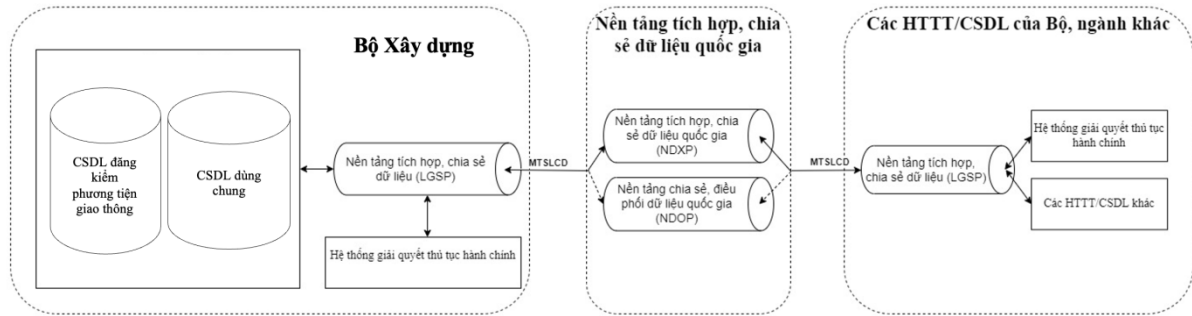
### 3. Thuật ngữ và các từ ngữ viết tắt

STT	Thuật ngữ/ chữ viết tắt	Mô tả
1.	NDXP	Nền tảng tích hợp dữ liệu quốc gia
2.	LGSP	Nền tảng tích hợp, chia sẻ cấp Bộ ngành, tỉnh
3.	API	Application Program Interface – Giao diện lập trình
4.	RESTful API	Là hệ thống API hoạt động theo cơ chế REST ( <b>RE</b> presentational <b>S</b> tate <b>T</b> ransfer). REST là một kiểu kiến trúc được sử dụng trong việc giao tiếp giữa các máy tính (máy tính cá nhân và máy chủ của trang web) trong việc quản lý các tài nguyên trên Internet. REST thay thế cho công nghệ SOAP và WSDL của web services
5.	CSDL dùng chung	Cơ sở dữ liệu dùng chung của Bộ Xây dựng

## II. PHƯƠNG THỨC KẾT NỐI

### 2.1. Mô hình kết nối

Mô hình kết nối, khai thác thông tin CSDL đăng kiểm phương tiện giao thông



Hình 1: Mô hình kết nối để khai thác, sử dụng thông tin CSDL đăng kiểm phương tiện giao thông

Việc kết nối để khai thác, sử dụng thông tin đăng kiểm phương tiện từ Cơ sở dữ liệu đăng kiểm phương tiện giao thông được thực hiện thông qua các dịch vụ chia sẻ dữ liệu (API). Các dịch vụ này được tích hợp, cung cấp trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP), Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu quốc gia (NDOP), Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp Bộ (LGSP) của Bộ Xây dựng. Quy trình kết nối phải đảm bảo tuân thủ Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, Khung kiến trúc số Bộ Xây dựng.

### 2.2. Quy trình trao đổi dữ liệu

- **Bước 1:** Gửi yêu cầu lấy token. Hệ thống thông tin (HTTT) sử dụng cặp khóa (consumer\_key và secret\_key) do LGSP cung cấp, gửi yêu cầu lấy token để truy cập các dịch vụ do LGSP cung cấp.

- **Bước 2:** Xác thực và tạo token. LGSP tiến hành xác thực các cặp khóa và khởi tạo token cho phép HTTT truy cập các dịch vụ được cấp phép.

- **Bước 3:** Trả về token. Sau khi khởi tạo token, LGSP tiến hành đóng gói và trả token cho HTTT. Token này chỉ có giá trị sử dụng trong một phiên làm việc với một khoảng thời gian timeout nhất định do LGSP quy định.

- **Bước 4:** Đóng gói yêu cầu khai thác dịch vụ với token. Yêu cầu khai thác dịch vụ được gửi tới LGSP cần có 2 thành phần: (1) Thông tin đầu vào truy vấn dữ liệu; (2) Thông tin token.

- **Bước 5:** Gửi yêu cầu khai thác dịch vụ. Hệ thống khai thác gửi yêu cầu về LGSP.

- **Bước 6:** Xác thực token và kiểm tra quyền truy cập. LGSP tiến hành kiểm tra tính hợp lệ của token với dịch vụ được yêu cầu. Nếu HTTT chưa đăng ký sử dụng dịch vụ đang được yêu cầu, LGSP sẽ chặn quyền truy cập dịch vụ. Ngược lại, nếu HTTT đã đăng ký sử dụng dịch vụ, LGSP tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo.

- **Bước 7:** Tổng hợp dữ liệu. LGSP tổng hợp dữ liệu theo yêu cầu cung cấp dịch vụ của HTTT.

**Bước 8:** Trả về dữ liệu. LGSP trả kết quả về HTTT đã gửi yêu cầu khai thác.

### 2.3. Đặc tả chi tiết API

API kết nối, khai thác thông tin CSDL đăng kiểm phương tiện giao thông qua Nền tảng tích hợp dữ liệu Bộ Xây dựng (LGSP), cụ thể như sau:

#### 2.3. API lấy thông tin token LGSP

- URL: <https://api.moc.gov.vn/s/api/bxd/1.0/token>

- Method: POST

- Định dạng gói tin: application/x-www-form-urlencoded

- Header bảo mật:

+ Authorization: Basic Base64(consumer-key:consumer-secret)

*(cặp khóa consumer-key và consumer-secret do LGSP cung cấp cho mỗi HTTT)*

- Thông tin đầu vào:

+ client\_id=default-client

+ grant\_type=password

+ username=//Tài khoản được cấp

+ password=//Mật khẩu được cấp

- Thông tin đầu ra: thông tin access token

TT	Tên trường	Kiểu	Bắt buộc	Mô tả
1	access_token	string	Có	Chuỗi token được cấp tương ứng với một phiên làm việc của một HTTT
2	token_type	string	Có	Kiểu token
3	expires_in	int	Có	Thời gian token có hiệu lực (giây)

*Lưu ý: Sử dụng cặp khóa Sandbox hoặc Production để kết nối hệ thống thử nghiệm hoặc hệ thống chạy thật.*

#### 2.3.1 Danh sách API chia sẻ dữ liệu theo lĩnh vực

**2.3.1.1 API chia sẻ dữ liệu Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới**

- Tham số truyền vào

TT	Tham số	Mô tả	Bắt buộc	Kiểu dữ liệu	Độ dài tối đa (ký tự)
1	SoKhung	Số khung	x	String	17
2	BienSoXe	Biển số xe	x	String	15

Input:

URL	{URL} <sup>1</sup>
Method	GET
Header	Content-Type = "application/json" Charset = "utf-8" AuthorizationDC: Bearer {token} (token sinh ra từ API lấy thông tin token phía trên) ApiKey: Thông tin được LGSP Bộ cấp
Body	{ " SoKhung": "", " BienSoXe": "" }

- Output:

```
{
  "MaLoi": "200",
  "MoTa": "Thành công",
  "DuLieu": [
    {
      "MaDinhDanh": "",
      "SoGiay": "string",
      "NgayCap": "2026-05-14",
      "NoiCap": {
        "MaDinhDanh": "",
        "TenToChuc": "Cục Đăng kiểm Việt Nam"
      },
      "NgayHetHan": "2027-05-14",
      "NgayDangKiem": "2026-05-14",
      "SoPhieuKiemDinh": "PKD-001234",
      "TinhTrangHieuLucGiayTo": {
        "MaMuc": "HIEU_LUC",
        "TenMuc": "Còn hiệu lực"
      },
    },
  ],
}
```

<sup>1</sup> Thông tin sẽ được cấp tùy thuộc vào môi trường khai thác (thử nghiệm/chính thức)

```

"PhuongTien": {
  "MaDinhDanh": "PT-0001",
  "SoQuanLy": "QL-123456",
  "BienSoXe": "30A-12345",
  "PhanLoaiXeCoGioi": {
    "MaMuc": "OTO_CON",
    "TenMuc": "Ô tô con"
  },
  "SoMay": "SM123456",
  "SoKhung": "SK654321",
  "NhanHieu": "Toyota",
  "NienHanSuDung": "2035",
  "SoLoai": "Vios",
  "TenThuongMai": "Toyota Vios",
  "SoChoNgoi": 5,
  "SoChoNam": 0,
  "SoChoDung": 0,
  "CongSuat": 107,
  "NuocSanXuat": [
    {
      "MaMuc": "JP",
      "TenMuc": "Nhật Bản"
    }
  ],
  "NamSanXuat": 2024,
  "XeDaCaiTao": false,
  "KhoiLuongbanThan": 1200,
  "KhoiLuongHangTK": 500,
  "KhoiLuongHangCP": 450,
  "KhoiLuongToanBoTK": 1700,
  "KhoiLuongToanBoCP": 1650,
  "KhoiLuongKeoTheoCP": 750,
  "KichThuocBao": "4425x1730x1475",
  "KichThuocLongThung": "Không áp dụng",
  "LoaiNhiemLieu": {
    "MaMuc": "XANG",
    "TenMuc": "Xăng"
  },
  "KinhDoanhVanTai": false,
  "ThietBiGiamSatHinhAnh": true,
  "ThietBiGiamSatHanhTrinh": true
},
"DungTich": 1496,

```

```

    "LoaiDongCo": {
        "MaMuc": "DOT_TRONG",
        "TenMuc": "Động cơ đốt trong"
    },
    "Hybrid": false
}
]
}

```

**- Bảng mô tả thông tin Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới**

TT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả
1	MaDinhDanh	TEXT	Mã định danh
2	SoGiay	Text	Số giấy
3	NgayCap	Date	Ngày cấp
4	NoiCap	Object	Nơi cấp
4.1	MaDinhDanh	TEXT	Mã định danh
4.2	TenToChuc	Text	Tên tổ chức
5	NgayHetHan	Date	Ngày hết hạn
6	NgayDangKiem	Date	Ngày đăng kiểm
7	SoPhieuKiemDinh	Text	Số phiếu kiểm định
8	TinhTrangHieuLucGiayTo	C_TinhTrangHieuLucGiayTo	Tình trạng giấy tờ
9	PhuongTien	T_XeCoGioi	Tham chiếu thông tin tới xe cơ giới
9.1	MaDinhDanh	Text	Mã định danh
9.2	SoQuanLy	Text	Số quản lý phương tiện
9.3	BienSoXe	Text	Biển số xe
9.4	TinhTrangPhuongTien	C_TinhTrangPhuongTien	Tình trạng phương tiện
9.5	PhanLoaiXeCoGioi	C_PhanLoaiXeCoGioi	Phân loại xe cơ giới
9.6	SoMay	Text	Số máy
9.7	SoKhung	Text	Số khung
9.8	NhanHieu	Text	Nhãn hiệu

<b>TT</b>	<b>Tên trường</b>	<b>Kiểu dữ liệu</b>	<b>Mô tả</b>
9.9	NienHanSuDung	Text	Niên hạn sử dụng
9.10	SoLoai	Text	Số loại xe cơ giới
9.11	TenThuongMai	Text	Tên thương mại
9.12	SoChoNgoi	number	Số chỗ ngồi
9.13	SoChoNam	number	Số chỗ nằm
9.14	SoChoDung	number	Số chỗ đứng
9.15	CongSuat	number	Công suất
9.16	NuocSanXuat	array	Nước sản xuất
9.16.1	MaMuc	Text	Mã nước
9.16.2	TenMuc	Text	Tên nước
9.17	NamSanXuat	Number	Năm sản xuất
9.18	XeDaCaiTao	Boolean	Xe đã cải tạo hay chưa
9.19	KhoiLuongbanThan	number	Khối lượng bản thân
9.20	KhoiLuongHangTK	number	Khối lượng hàng thiết kế
9.21	KhoiLuongHangCP	number	Khối lượng hàng cho phép
9.22	KhoiLuongToanBoTK	number	Khối lượng toàn bộ thiết kế
9.23	KhoiLuongToanBoCP	number	Khối lượng toàn bộ cho phép
9.24	KhoiLuongKeoTheoCP	number	Khối lượng kéo theo cho phép
9.25	KichThuocBao	Text	Kích thước bao (DxRxC)
9.26	KichThuocLongThung	Text	Kích thước lòng thùng (DxRxC)
9.27	LoaiNhienLieu	C_LoaiNhienLieu	Loại nhiên liệu
9.28	ThietBiGiamSatHinhAnh	Boolean	Thiết bị giám sát hình ảnh
9.29	ThietBiGiamSatHanhTrinh	Boolean	Thiết bị giám sát hành trình

<b>TT</b>	<b>Tên trường</b>	<b>Kiểu dữ liệu</b>	<b>Mô tả</b>
9.30	DungTich	Number	Thể tích làm việc của động cơ (cm <sup>3</sup> )
9.31	LoaiDongCo	C_LoaiDongC o	Loại động cơ
9.32	Hybrid	boolean	Hybrid
10	KinhDoanhVanTai	Boolean	Kinh doanh vận tải

### 2.3.1.2 API chia sẻ dữ liệu Giấy chứng nhận đăng kiểm tàu biển

- Tham số truyền vào

TT	Tham số	Mô tả	Bắt buộc	Kiểu dữ liệu	Độ dài tối đa (ký tự)
1	SoGiay	Số Giấy chứng nhận đăng kiểm tàu biển	x	String	50
2	SoPhanCap	Số phân cấp		String	50

- Input:

URL	{URL} <sup>2</sup>
Method	GET
Header	Content-Type = "application/json" Charset = "utf-8" AuthorizationDC: Bearer {token} (token sinh ra từ API lấy thông tin token phía trên) ApiKey: Thông tin được LGSP Bộ cấp
Body	{ " SoGiay ": "", " SoPhanCap ": "" }

- Output:

```
{
  "MaLoi": "200",
  "MoTa": "Thành công",
  "DuLieu": [
    {
      "MaDinhDanh": "string",
      "SoGiay": "string",
      "NgayCap": "YYYY-MM-DD",
      "NgayHetHan": "YYYY-MM-DD",
      "NoiCap": {
        "MaDinhDanh": "Text",
        "TenToChuc": "string"
      },
      "NoiDangKiem": "string",
      "LoaiGiayDangKiemTauBien": "C_LoaiGiayDangKiemTauBien",
      "TinhTrangHieuLucGiayTo": "C_TinhTrangHieuLucGiayTo",
    }
  ]
}
```

<sup>2</sup> Thông tin sẽ được cấp tùy thuộc vào môi trường khai thác (thử nghiệm/chính thức)

```

"NgayKiemTraCuoiCung": "YYYY-MM-DD",
"LanKiemTraCuoiCung": 0,
"CoQuanKiemTraCuoiCung": {
  "MaDinhDanh": "string",
  "TenToChuc": "string"
},
"PhuongTien": {
  "MaDinhDanh": "002438",
  "TenTau": " SEA DRAGON 05",
  "SoIMO": "8021933",
  "HoHieu": " XVBW ",
  "NhomPhuongTienTauBien": "C_NhomPhuongTienTauBien",
  "CongDungTauBien": "string",
  "TuyenKhaiThacTauBien": "C_TuyenKhaiThacTauBien",
  "VungHoatDong": "C_VungHoatDongTauBien",
  "SoPhanCap": " Hạn chế II ",
  "KieuTau": " Thép ",
  "DauHieuPhanCap": "",
  "ChieuDaiThietKe": "0",
  "ChieuRongThietke": "0",
  "ChieuDaiLonNhat": "71.05",
  "ChieuRongLonNhat": "12",
  "ChieuDai": "71.05",
  "ChieuRong": "12",
  "ChieuCaoMan": "6.2",
  "MonNuoc": 5.2,
  "TrongTaiToanPhan": "2000",
  "NamSanXuat": 0,
  "NuocSanXuat": "C_QuocGia",
  "NamHoanCai": 0,
  "NoiHoanCai": "Japan , Conversion: Vung Tau - VN ",
  "VatLieuVoTau": "Thép",
  "DungTichCoIch": "string",
  "TongDungTich": "1229",
  "SucChoKhach": "string",
  "DauHieuCapThanTau": "string",
  "DauHieuCapMayTau": "string",
  "KieuMayChinh": "string",
  "SoLuongMayChinh": "string",
  "TongCongSuatMayChinh": "1800",
  "CongSuatMayPhatDien": "0",
  "TenNhaMayDongTau": "string"
}

```

```

    }
  ]
}

```

**- Bảng mô tả thông tin Giấy chứng nhận đăng kiểm tàu biển**

TT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả
1	MaDinhDanh	Text	Mã định danh
2	SoGiay	Text	Số giấy chứng nhận
3	NgayCap	Date	Ngày cấp
4	NgayHetHan	Date	Ngày hết hạn
5	NoiCap	Object	Nơi cấp
5.1	MaDinhDanh	TEXT	Mã định danh
5.2	TenToChuc	Text	Tên tổ chức
6	NoiDangKiem	Text	Nơi kiểm tra
7	LoaiGiayDangKiemTauBien	C_LoaiGiayDangKiemTauBien	Loại giấy đăng kiểm phương tiện tàu biển
8	TinhTrangHieuLucGiayTo	C_TinhTrangHieuLucGiayTo	Tình trạng giấy tờ
9	NgayKiemTraCuoiCuong	Date	Ngày xác nhận cuối cùng của giấy
10	LanKiemTraCuoiCuong	number	Lần xác nhận cuối cùng
11	CoQuanKiemTraCuoiCuong	Object	Đơn vị kiểm tra xác nhận cuối cùng
11.1	MaDinhDanh	Text	Mã định danh
11.2	TenToChuc	Text	Tên tổ chức
12	PhuongTien	T_TauBien	Tham chiếu thông tin tới phương tiện tàu biển
12.1	MaDinhDanh	Text	Mã định danh
12.2	TenTau	Text	Tên tàu
12.3	SoIMO	Text	Số IMO
12.4	HoHieu	Text	Hồ hiệu

TT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả
12.5	NhomPhuongTienTauBien	C_NhomPhuongTienTauBien	Nhóm phương tiện tàu biển
12.6	CongDungTauBien	text	Công dụng chi tiết
12.7	TuyenKhaiThacTauBien	C_TuyenKhaiThacTauBien	Tuyên khai thác tàu biển
12.8	VungHoatDong	C_VungHoatDongTauBien	Vùng hoạt động
12.9	SoPhanCap	Text	Số phân cấp
12.10	KieuTau	Text	Kiểu tàu
12.11	DauHieuPhanCap	Text	Dấu hiệu phân cấp
12.12	ChieuDaiThietKe	Text	Chiều dài thiết kế
12.13	ChieuRongThietke	Text	Chiều rộng thiết kế
12.14	ChieuDaiLonNhat	Text	Chiều dài lớn nhất
12.15	ChieuRongLonNhat	Text	Chiều rộng lớn nhất
12.16	ChieuDai	Number	Chiều dài đăng ký
12.17	ChieuRong	Number	Chiều rộng đăng ký
12.18	ChieuCaoMan	Text	Chiều cao mạn
12.19	MonNuoc	Number	Món nước
12.20	TrongTaiToanPhan	Number	Trọng tải toàn phần
12.21	NamSanXuat	Number	Năm đóng
12.22	NuocSanXuat	C_QuocGia	Nước đóng
12.23	NamHoanCai	Number	Năm hoán cải lớn
12.24	NoiHoanCai	Text	Nơi hoán cải lớn
12.25	VatLieuVoTau	Text	Vật liệu thân tàu
12.26	DungTichCoIch	Text	Dung tích có ích
12.27	TongDungTich	Text	Tổng dung tích
12.28	SucChoKhach	Text	Lượng chở khách
12.29	DauHieuCapThanTau	Text	Dấu hiệu cấp thân tàu
12.30	DauHieuCapMayTau	Text	Dấu hiệu cấp máy tàu
12.31	KieuMayChinh	Text	Kiểu máy chính
12.32	SoLuongMayChinh	Text	Số lượng máy chính

TT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả
12.33	TongCongSuatMayChinh	Number	Tổng công suất
12.34	CongSuatMayPhatDie	Number	Công suất máy phát điện
12.35	TenNhaMayDongTau	Text	Tên nhà máy đóng tàu

### 2.3.1.3 API chia sẻ dữ liệu Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện tàu thủy nội địa

- Tham số truyền vào

TT	Tham số	Mô tả	Bắt buộc	Kiểu dữ liệu	Độ dài tối đa (ký tự)
1	SoGiay	Số Giấy chứng nhận	x	String	50
2	SoKiemSoat	Số kiểm soát	X	String	50

- Input:

URL	{URL} <sup>3</sup>
Method	GET
Header	Content-Type = "application/json" Charset = "utf-8" AuthorizationDC: Bearer {token} (token sinh ra từ API lấy thông tin token phía trên) ApiKey: Thông tin được LGSP Bộ cấp
Body	{ " SoGiay ": "", " SoKiemSoat ": "" }

- Output:

{ "MaLoi": "200", "MoTa": "Thành công", "Dulieu": [ { "MaDinhDanh": "string",
--

<sup>3</sup> Thông tin sẽ được cấp tùy thuộc vào môi trường khai thác (thử nghiệm/chính thức)

```

"SoGiay": "string",
"NgayCap": "2005-12-31",
" NoiCap": {
  "MaDinhDanh": "string",
  "TenToChuc": "string"
},
"NgayHetHan": "2036-12-31",
" SoPhieuKiemDinh": "string",
" NoiDangKiem": "string",
" TinhTrangHieuLucGiayTo": {
  "Ma": "string",
  "Ten": "string"
},
"PhuongTien": {
  "MaDinhDanh": "string",
  "SoKiemSoat": "string",
  "SoDangKiem": "string",
  "TenTau": "VĂN HIỀN ",
  "NhómPhuongTienThuyNoiDia": {
    "Ma": "01",
    "Ten": " Phương tiện loại 1"
  },
  "CapPhuongTienThuyNoiDia": {
    "Ma": "string",
    "Ten": "string"
  },
  "ChieuChim": "string",
  "ManKho": "string",
  "ChieuCaoMan": "string",
  "NienHanSuDung": 0,
  "NuocSanXuat": {
    "Ma": "string",
    "Ten": "string"
  },
  "NoiDong": "Cần Thơ",
  "NamDong": 2002,
  "CongDungPhuongTien": "Chở Hàng Khô",
  "ChieuDaiThietKe": "40.23",
  "ChieuRongThietke": "7.5",
  "ChieuDaiLonNhat": "41.7",
  "ChieuRongLonNhat": "7.8",
  "SoLuongMC": "string",
  "CongSuatMayChinh": "290",

```

```

    "TrongTaiToanPhan": "510",
    "VatLieuThanTau": "Thép",
    "SoNguoiDuocCho": "string",
    "SucChoHang": "string",
    "TongDungTich": "string",
    "VungHoatDong": {
      "Ma": "string",
      "Ten": "string"
    }
  }
}
]
}

```

**- Bảng mô tả thông tin Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện tàu thủy nội địa**

TT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả
1	MaDinhDanh	URL	Mã định danh
2	SoGiay	Text	Số giấy đăng kiểm phương tiện
3	NgayCap	Date	Ngày cấp
4	NoiCap	Object	Nơi cấp
4.1	MaDinhDanh	TEXT	Mã định danh
4.2	TenToChuc	Text	Tên tổ chức
5	NgayHetHan	Date	Ngày hết hạn
6	SoPhieuKiemDinh	Text	Số biên bản kiểm tra
7	NoiDangKiem	Text	Nơi kiểm tra
8	TinhTrangHieuLucGiayTo	C_TinhTrangHieuLucGiayTo	Tình trạng giấy tờ
9	PhuongTien	T_PhuongTienThuyNoiDia	Tham chiếu thông tin tới phương tiện đường thủy nội địa
9.1	MaDinhDanh	Text	Mã định danh

<b>TT</b>	<b>Tên trường</b>	<b>Kiểu dữ liệu</b>	<b>Mô tả</b>
9.2	SoKiemSoat	Text	Số kiểm soát
9.3	SoDangKiem	Text	Số đăng kiểm
9.4	TenTau	Text	Tên tàu
9.5	NhomPhuongTienThuy NoiDia	C_NhomPhuong TienThuyNoiDi a	Nhóm công dụng
9.6	CapPhuongTienThuyNo iDia	C_CapPhuongTi enThuyNoiDia	Phân cấp
9.7	ChieuChim	Text	Chiều chìm (m)
9.8	ManKho	Text	Mạn khô (m)
9.9	ChieuCaoMan	Text	Chiều cao mạn
9.10	NienHanSuDung	Number	Niên hạn sử dụng
9.11	NuocSanXuat	C_QuocGia	Nước sản xuất của máy chính
9.12	NoiDong	Text	Nơi đóng
9.13	NamDong	number	Năm đóng
9.14	CongDungPhuongTien	Text	Chi tiết công dụng
9.15	ChieuDaiThietKe	Text	Chiều dài thiết kế
9.16	ChieuRongThietke	Text	Chiều rộng thiết kế
9.17	ChieuDaiLonNhat	Text	Chiều dài lớn nhất
9.18	ChieuRongLonNhat	Text	Chiều rộng lớn nhất
9.19	SoLuongMC	Text	Số lượng máy chính
9.20	CongSuatMayChinh	Text	Tổng Công suất máy chính
9.21	TrongTaiToanPhan	Text	Trọng tải toàn phần
9.22	VatLieuThanTau	Text	Vật liệu thân tàu
9.23	SoNguoiDuocCho	Text	Sức chở người
9.24	SucChoHang	Text	Sức chở hàng
9.25	TongDungTich	Text	Tổng dung tích
9.26	VungHoatDong	C_VungHoatDo ng	Vùng hoạt động

### 2.3.1.4 API chia sẻ dữ liệu Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng

- Tham số truyền vào

TT	Tham số	Mô tả	Bắt buộc	Kiểu dữ liệu	Độ dài tối đa (ký tự)
1	SoGiay	Số Giấy chứng nhận		String	50
2	BienSoXe	Biển đăng ký	x	string	50
3	SoQuanLy	Số quản lý phương tiện	x	String	50

- Input:

URL	{URL} <sup>4</sup>
Method	GET
Header	Content-Type = "application/json" Charset = "utf-8" AuthorizationDC: Bearer {token} (token sinh ra từ API lấy thông tin token phía trên) ApiKey: Thông tin được LGSP Bộ cấp
Body	{ " SoGiay": "", " BienSoXe ": "", " SoQuanLy": "", }

- Output:

```
{
  "MaLoi": "200",
  "MoTa": "Thành công",
  "DuLieu": [
    {
      "MaDinhDanh": "string",
      "SoGiay": "string",
      "NgayCap": "2001-12-30",
      "NoiCap": {
        "MaDinhDanh": "string",
        "TenToChuc": "string"
      },
    },
    "NgayHetHan": "YYYY-MM-DD",
    "SoBienBanKiemTra": "string",
  ]
}
```

<sup>4</sup> Thông tin sẽ được cấp tùy thuộc vào môi trường khai thác (thử nghiệm/chính thức)

```

"ThoiGianKiemTra": "YYYY-MM-DD",
"DiaChiKiemTra": "string",
"SoDangKyKiemTra": "string",
"PhuongTien": {
  "MaDinhDanh": "string",
  "SoQuanLy": "string",
  "BienSoXe": "string",
  "SoKhung": " RN1J1B170GMM02522",
  "NhomPhuongTienXeMayChuyenDung": {
    "MaMuc": "string",
    "TenMuc": "string"
  },
  "LoaiPhuongTienXeMayChuyenDung": {
    "MaMuc": "string",
    "TenMuc": "string"
  },
  "MaKieuLoai": "string",
  "TenThuongMai": "string",
  "NhanHieu": "string",
  "SoDongCo": "string",
  "NuocSanXuat": [
    {
      "MaMuc": "VN",
      "TenMuc": "Việt Nam"
    }
  ],
  "NamSanXuat": 2024,
  "KhoiLuongBanThan": "string",
  "ChieuDai": "string",
  "ChieuRong": "string",
  "ChieuCao": "string",
  "KyHieuDongCo": "string",
  "LoaiDongCo": "string",
  "LoaiNhienLieu": {
    "MaMuc": "string",
    "TenMuc": "string"
  },
  "CongSuat": "string",
  "TocDoQuay": "string",
  "VanTocDiChuyen": "string"
},
"TinhTrangHieuLucGiayTo": {
  "MaMuc": "string",

```

```

        "TenMuc": "string"
    }
]
}
]
}

```

**- Bảng mô tả thông tin Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng**

TT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả
1	MaDinhDanh	Text	Mã định danh trong CSDL chuyên ngành
2	SoGiay	Text	Số giấy
3	NgayCap	Date	Ngày cấp
4	NoiCap	Object	Nơi cấp
4.1	MaDinhDanh	TEXT	Mã định danh
4.2	TenToChuc	Text	Tên cơ quan
5	NgayHetHan	Date	Ngày hết hạn
6	SoBienBanKiemTra	Text	Số biên bản kiểm định
7	ThoiGianKiemTra	Date	Thời gian kiểm định
8	DiaChiKiemTra	Text	Địa chỉ kiểm tra
9	PhuongTien	T_XeMayChuyenDung	Thông tin phương tiện xe máy chuyên dùng
9.1	MaDinhDanh	TEXT	Mã định danh
9.2	SoQuanLy	Text	Số quản lý phương tiện
9.3	BienSoXe	Text	Biển số xe
9.4	SoKhung	Text	Số khung
9.5	NhomPhuongTienXeMayChuyenDung	C_NhomPhuongTienXeMayChuyenDung	Nhóm phương tiện xe máy chuyên dùng

TT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả
9.6	LoaiPhuongTienXeMayChuyenDung	C_LoaiPhuongTienXeMayChuyenDung	Loại phương tiện xe máy chuyên dụng
9.7	MaKieuLoai	Text	Mã kiểu loại
9.8	TenThuongMai	Text	Tên thương mại
9.9	NhanHieu	Text	Nhãn hiệu xe máy chuyên dụng
9.11	SoDongCo	Text	Số động cơ
9.12	NuocSanXuat	array	Nước sản xuất
9.12.1	MaMuc	Text	Mã nước
9.12.2	TenMuc	Text	Tên nước
9.13	NamSanXuat	Number	Năm sản xuất
9.14	KhoiLuongBanThan	Text	Khối lượng bản thân
9.15	ChieuDai	Text	Chiều dài
9.16	ChieuRong	Text	Chiều rộng
9.17	ChieuCao	Text	Chiều cao
9.18	KyHieuDongCo	Text	Ký hiệu động cơ
9.19	LoaiDongCo	Text	Loại động cơ
9.21	LoaiNhienLieu	C_LoaiNhienLieu	Loại nhiên liệu
9.22	CongSuat	Text	Công suất lớn nhất
9.23	TocDoQuay	Text	Tốc độ quay
9.24	VanTocDiChuyen	Text	Vận tốc di chuyển lớn nhất

TT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả
10	TinhTrangHieuLucGiayTo	C_TinhTrangHieuLucGiayTo	Tình trạng hiệu lực giấy tờ

## 2.1 API giao tiếp từ NGSP

**Thông tin kết nối:** Domain: <https://api.ngsp.gov.vn>

### API lấy thông tin token

- URL: <https://{domain}/token>
  - Method: POST
  - Định dạng gói tin: application/x-www-form-urlencoded
  - Header bảo mật:
  - + Authorization: Basic Base64(consumer-key:consumer-secret)
- (cấp khóa consumer-key và consumer-secret do LGSP cung cấp cho mỗi HTTT)*
- Thông tin đầu vào: grant\_type=client\_credentials
  - Thông tin đầu ra: thông tin access token

TT	Tên trường	Kiểu	Bắt buộc	Mô tả
1	access_token	string	Có	Chuỗi token được cấp tương ứng với một phiên làm việc của một HTTT
2	token_type	string	Có	Kiểu token
3	expires_in	int	Có	Thời gian token có hiệu lực (giây)

**Lưu ý:** Sử dụng cặp khóa Sandbox hoặc Production để kết nối hệ thống thử nghiệm hoặc hệ thống chạy thật.

\* Chi tiết trao đổi với đơn vị quản lý, vận hành Nền tảng tích hợp dữ liệu quốc gia (Cục Chuyển đổi số - Bộ Khoa học và Công nghệ)

## III. ĐIỀU KIỆN KẾT NỐI

### 1. Yêu cầu về an toàn hệ thống thông tin

Các hệ thống thông tin kết nối với Cơ sở dữ liệu đăng kiểm phương tiện giao thông phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin tối thiểu từ Cấp độ 2 trở lên, tuân thủ quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

## **2. Kiểm tra, đánh giá an ninh, an toàn thông tin**

Trước khi thực hiện kết nối hoặc khi có sự điều chỉnh, thay đổi thiết kế hệ thống thông tin đã kết nối, cơ quan, tổ chức chủ quản phải thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định. Việc kiểm tra, đánh giá an ninh, an toàn thông tin phải được thực hiện bởi cơ quan, đơn vị có chức năng theo quy định của pháp luật.

Trường hợp hệ thống thông tin của cơ quan, tổ chức đã thực hiện kết nối với Nền tảng định danh và xác thực điện tử hoặc Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và đảm bảo không có sự thay đổi về thiết kế, cấu hình hệ thống, thì được kế thừa kết quả kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin gần nhất và không phải thực hiện đánh giá lại, trừ trường hợp có yêu cầu đặc thù hoặc phát hiện nguy cơ mất an toàn thông tin theo quy định.